

# Thực trạng giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Lê Thị Thu Hà

Email: lethithuha@hdu.edu.vn  
Trường Đại học Hồng Đức  
Số 565, đường Quang Trung, phường Đông Vệ,  
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu trên mẫu khách thể là 164 cán bộ quản lí, giáo viên các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Kết quả cho thấy, phần lớn nhóm khách thể tham gia khảo sát đều đánh giá thực trạng giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh đạt mức độ khá. Trong đó, việc thực hiện mục tiêu cơ bản hoàn thành, giúp các em có khả năng làm chủ bản thân, hình thành quan điểm sống đúng đắn, tích cực; có khả năng thích ứng với cuộc sống. Tuy nhiên, mục tiêu nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh với gia đình và xã hội chưa đạt như kì vọng. Nội dung tập trung vào việc giáo dục cho học sinh kĩ năng hợp tác, chia sẻ. Các phương pháp được sử dụng đa dạng, phù hợp song cũng cần phối kết hợp linh hoạt hơn nữa nhằm phát huy tối đa tính ưu việt của từng phương pháp. Hình thức giáo dục cơ bản truyền tải được mục tiêu, nội dung giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh. Tuy nhiên, cán bộ quản lí, giáo viên nhà trường cần trú trọng tổ chức các hình thức mang đặc trưng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai áp dụng đối với học sinh lớp 10 bắt đầu từ năm học 2022 - 2023 để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh, đồng thời đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**TỪ KHÓA:** Giáo dục, kĩ năng xã hội, giáo dục kĩ năng xã hội, học sinh phổ thông.

→ Nhận bài 04/3/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 26/4/2023 → Duyệt đăng 15/5/2023.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310512>

## 1. Đặt vấn đề

Kĩ năng xã hội có vai trò quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân cũng như trong các quan hệ cá nhân với xã hội, thể hiện những chuẩn mực đạo đức, phẩm chất nhân cách, hành vi, thói quen của mỗi cá nhân, đóng vai trò là yếu tố dự báo thành công trong tương lai. Nghiên cứu của Parker & Asher (1987) cho rằng, các kĩ năng xã hội có liên quan đến thành tích học tập, điều chỉnh tâm lí, kĩ năng đối phó và việc làm. Cá nhân có các vấn đề xã hội sẽ gặp nhiều khó khăn trong hoạt động học tập. Do đó, để cải thiện chất lượng học tập của học sinh cần song song phát triển các kĩ năng xã hội ở cá nhân trẻ [1]. Walker (1983) quan niệm kĩ năng xã hội là: “Một tập hợp các năng lực cho phép một cá nhân có thể bắt đầu và duy trì các mối quan hệ xã hội tích cực, góp phần để bạn bè chấp nhận và để điều chỉnh cho phù hợp với các tình huống trong cuộc sống và cho phép một cá nhân đề đối phó hiệu quả với môi trường xã hội lớn hơn. Kĩ năng xã hội cũng có thể được hiểu trong bối cảnh của tình cảm và tâm lí là một cá nhân sẽ chấp nhận và quản lí cảm xúc của chính mình, đồng thời biết chia sẻ và quan tâm đến người khác, thiết lập các mối quan hệ tích cực, biết chịu trách nhiệm và xử lí các tình huống khó khăn trong cuộc sống, hoàn thiện đạo đức cá nhân [2]. Lorimer, Simpson, Myles và Ganz, (2002) trong

công trình “A Social Stories™ Intervention Package for Students with Autism in Inclusive Classroom Settings”, nghiên cứu về sự hình thành và phát triển kĩ năng xã hội dựa trên các câu chuyện xã hội (Social Stories), chương trình can thiệp được thiết kế để giúp các học sinh hiểu và thực hành các tình huống xã hội bằng cách soạn ra những câu chuyện [3]. Nghiên cứu “Bản về kĩ năng xã hội của học sinh tiểu học” của Tạ Thị Ngọc Thanh (2010) chỉ ra rằng, trong khi nhiều kĩ năng xã hội có thể được học một cách tự phát thì tất cả các trẻ em sẽ được hưởng lợi rất nhiều từ việc dạy kĩ năng xã hội cho chúng, chứ không chỉ dạy cho những trẻ chậm phát triển. Ngoài ra, các kĩ năng xã hội không phải dễ dàng học được, một số trẻ có thể phải dạy đi dạy lại và rèn luyện kĩ càng, hay một số trẻ có thể có những kĩ năng xã hội tốt trong lĩnh vực này mà không tốt trong lĩnh vực khác [4]. Tác giả Nguyễn Thanh Bình (2010) nghiên cứu về “Giáo dục kĩ năng sống” cho rằng, kĩ năng xã hội là những kĩ năng biết sống một cách phù hợp và hữu ích, quản lí được những tình huống rủi ro, quản lí bản thân trước những thách thức của xã hội, từ đó giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm thiểu các vấn đề xã hội. Nghiên cứu cũng chỉ ra các nhóm kĩ năng cần thiết cho mỗi cá nhân, bao gồm: kĩ năng giải quyết vấn đề và xử lí các vấn đề về sức khỏe, học tập,

giao tiếp, việc làm, môi trường, giới tính, bạo lực, giải quyết xung đột [5].

Với những quan niệm về kỹ năng xã hội nêu trên, chúng ta có thể hiểu, kỹ năng xã hội là khả năng con người có thể vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để giải quyết có hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống theo đúng chuẩn mực của xã hội. Theo đó, kỹ năng xã hội của học sinh trung học phổ thông là khả năng học sinh có thể vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để giải quyết có hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống theo đúng chuẩn mực xã hội.

Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh là một bộ phận quan trọng trong quá trình giáo dục tổng thể của nhà trường, bằng nhiều hoạt động giáo dục cụ thể qua đó tổ chức, điều khiển cho học sinh biết cách chuyển dịch kiến thức đã được học và thái độ, giá trị thành những hành động cụ thể thực tế một cách tích cực và mang tính chất xây dựng. Từ đó, hình thành cho các em cách sống tích cực, đúng với chuẩn mực trong xã hội hiện đại, là việc hình thành hay thay đổi ở các em những hành vi theo hướng tích cực và phù hợp với mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách người học dựa trên cơ sở giúp học sinh có tri thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp.

Theo nghiên cứu của một số tác giả, hiện nay các nhà trường phổ thông đã chú trọng đến hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh với nhiều nội dung, hình thức khác nhau. Tuy nhiên, nhiều trường vẫn chỉ dừng lại ở mức chú trọng giáo dục kỹ năng sống nói chung, chưa đi vào chi tiết từng kỹ năng xã hội. Hệ quả là vẫn còn khá nhiều học sinh thiếu kiến thức, kỹ năng ứng xử cần thiết khi phải đối mặt với những tình huống khó khăn trong cuộc sống, học tập và trong các mối quan hệ xã hội. Nguyên nhân của vấn đề này một phần do nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò, tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng xã hội đối với việc giáo dục toàn diện nhân cách học sinh chưa cao. Mặt khác, quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội chưa khoa học; việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để có một cái nhìn tổng quan hơn về vấn đề này, từ đó làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục toàn diện học sinh của các nhà trường phổ thông.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thiết kế và tổ chức nghiên cứu

#### 2.1.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp gồm: Phương pháp chuyên gia, quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học nhằm thu thập

những thông tin cần thiết phục vụ cho nghiên cứu vấn đề, được tiến hành theo các bước như sau:

*Bước 1 - Điều tra thăm dò:* Chúng tôi sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến thăm dò trên mẫu khách thể là 40 cán bộ quản lý, giáo viên; mục đích là nhằm thu thập thông tin, xác định độ tin cậy và độ giá trị của phiếu trưng cầu ý kiến, chỉnh sửa những câu hỏi chưa đạt yêu cầu để tiến hành điều tra chính thức trên diện rộng. Phân tích kết quả điều tra thăm dò cho thấy, thang đo của bảng hỏi, các mệnh đề đều có nội dung phù hợp, cần chỉnh sửa khoảng 10% số câu hỏi trong bảng hỏi.

*Bước 2 - Điều tra chính thức:* Khảo sát chính thức bằng phiếu hỏi đối với cán bộ quản lý, giáo viên. Đối với học sinh, chúng tôi chỉ phỏng vấn, quan sát, nhằm thu thập những thông tin định tính nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu. Nội dung điều tra gồm 5 câu hỏi đã chỉnh sửa sau điều tra thăm dò về các vấn đề nghiên cứu và tiến hành theo 3 bước: 1/ Liên hệ và làm việc với Ban giám hiệu nhà trường để thống nhất các lớp điều tra; 2/ Làm việc liên tịch giữa Ban giám hiệu với giáo viên chủ nhiệm các lớp điều tra, hướng dẫn cách trả lời các phiếu cho cán bộ giáo viên trả lời. 3/ Thu phiếu điều tra thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp.

*Bước 3 - Xử lý số liệu:* Sau khi thu thập các số liệu chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý và phân tích dữ liệu, tính toán tất cả các số liệu của đề tài (tỉ lệ %, điểm trung bình). Đối với các thông tin thu thập được qua quan sát thực tế, phỏng vấn, thăm dò ý kiến chuyên gia, ý kiến của giáo viên, học sinh sẽ được xử lý bằng phương pháp phân tích nội dung và đối chiếu.

#### 2.1.2. Địa bàn và khách thể khảo sát

Để điều tra thực trạng giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh, chúng tôi lựa chọn 3 trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, đó là: Trường Trung học phổ thông Yên Mô A, Trường Trung học phổ thông Yên Mô B, Trường Trung học phổ thông Tạ Uyên, với tổng số khách thể là 164 người, trong đó: 44 cán bộ quản lý, 120 giáo viên. Thời gian khảo sát được tiến hành trong năm học 2022 - 2023. Chúng tôi lựa chọn nghiên cứu trong năm học này bởi vì đây là năm học đầu tiên áp dụng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các nội dung: hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng xã hội bắt đầu thực hiện đối với học sinh lớp 10.

#### 2.1.3. Thang đo và tiêu chí đánh giá

Nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình bao gồm các nội dung: mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh. Cấu trúc của thang đo được

phân bổ vào nhóm khách thể là cán bộ quản lí, giáo viên tự đánh giá về thực trạng vấn đề nghiên cứu. Các items của toàn thang đo sử dụng thang điểm với 4 mức độ và quy ước điểm theo các mức: Mức 1 (4 điểm): Tốt; Mức 2 (3 điểm): Khá; Mức 3 (2 điểm): Trung bình; Mức 4 (1 điểm): mức yếu. Điểm tối đa của thang đo là 4 (max) và điểm tối thiểu là 1 (min). Do vậy, điểm trung bình giữa các mức của thang đo là 0,75. Từ đó, chúng tôi quy mức độ đánh giá như sau: Mức 1: Điểm trung bình từ:  $3.25 < \bar{X} \leq 4.0$ ; Mức 2: Điểm trung bình từ:  $2.50 < \bar{X} \leq 3.25$ ; Mức 3: Điểm trung bình từ:  $1.75 < \bar{X} \leq 2.50$ ; Mức 4: Điểm trung bình từ:  $\bar{X} \leq 1.75$ .

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Thực trạng mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Nhìn vào kết quả tổng hợp ở Bảng 1 cho thấy, cán bộ quản lí, giáo viên các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đánh giá giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh đã cơ bản đã đạt được mục tiêu, điều đó được thể hiện ở điểm trung bình khá cao, 2.64 điểm. Tỷ lệ % mức độ 1, chiếm 13.94; mức độ 2, chiếm 26.75; mức độ 3, chiếm 48.24%; mức độ 4, chiếm 11.05%.

Trong 6 mục tiêu mà chúng tôi đưa ra thì mục tiêu “Nâng cao khả năng làm chủ bản thân của học sinh” được cán bộ giáo viên đánh giá cao, điểm trung bình 2.80, mức độ khá, xếp thứ 1. Tiếp đến là mục tiêu “Hình thành cho học sinh quan điểm sống tích cực, có hành vi, hành động đúng đắn, lành mạnh và tự tin”, điểm trung bình 2.73; xếp thứ 3 là mục tiêu “Thích ứng và có khả năng ứng phó trước những tình huống khó khăn

thường gặp hàng ngày”, điểm trung bình là 2.66, mức độ khá. Mục tiêu “Hình thành cho học sinh những thói quen, cách ứng xử có văn hóa” có điểm trung bình là 2.60, mức độ khá, xếp thứ 4. Mục tiêu “Cung cấp thông tin, tri thức về các chuẩn mực xã hội”, điểm trung bình 2.58, mức độ khá. Kết quả trên cho thấy, mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cơ bản đã hoàn thành. Học sinh đã có sự hiểu biết nhất định về các kĩ năng xã hội và có khả năng ứng xử linh hoạt trong một số tình huống khác nhau trong học tập, cuộc sống và các mối quan hệ xã hội. Đặc biệt là, các em có quan điểm, lí tưởng sống rõ ràng, có khả năng làm chủ bản thân. Đây là những dấu hiệu tích cực trong công tác giáo dục của các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Việc giáo dục ý thức trách nhiệm cho học sinh là một vấn đề cần được gia đình và xã hội quan tâm, nhất là trong tình hình hiện nay. Làm sao chúng ta đạt được mục đích khi ra trường, học sinh không những được trang bị về kiến thức mà còn phải được phát triển toàn diện về mọi mặt (trí, đức, thể, mĩ). Tuy nhiên, mục tiêu “Rèn luyện bản thân sống phải có trách nhiệm với gia đình và xã hội” (điểm trung bình 2.48, mức độ trung bình) được cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá thực hiện chưa đạt như kì vọng. Qua quan sát, chúng tôi được biết, hiện nay vẫn còn một bộ phận học sinh thiếu ý thức trách nhiệm trong việc học tập xây dựng tập thể, có lối sống thờ ơ, buông thả, thiếu quan tâm đến cha mẹ, thầy cô và các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện. Chúng tôi cho rằng, bên cạnh hoạt động học tập, các hoạt động khác

**Bảng 1: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên về thực hiện mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình**

Mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội	Tỷ lệ % các mức độ								Điểm trung bình	Thứ bậc
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%		
1. Cung cấp thông tin, tri thức về các chuẩn mực xã hội.	21	12.80	70	42.68	57	34.75	16	9.75	2.58	5
2. Nâng cao khả năng làm chủ bản thân của học sinh.	29	17.68	79	48.17	51	31.09	5	3.04	2.80	1
3. Thích ứng và có khả năng ứng phó trước những tình huống khó khăn thường gặp hàng ngày.	19	11.58	89	52.26	38	52.26	18	10.97	2.66	3
4. Hình thành cho học sinh những thói quen, cách ứng xử có văn hóa.	25	15.24	75	45.73	39	23.78	25	15.24	2.60	4
5. Rèn luyện bản thân sống phải có trách nhiệm với gia đình và xã hội.	27	16.46	81	49.39	41	25.00	15	9.14	2.48	6
6. Hình thành cho học sinh quan điểm sống tích cực, có hành vi, hành động đúng đắn, lành mạnh và tự tin.	23	14.02	46	28.04	83	50.61	12	7.31	2.73	2
<b>Tổng chung</b>		<b>13.94</b>	<b>26.75</b>	<b>48.24</b>	<b>11.05</b>	<b>2.64</b>				

của học sinh trung học phổ thông đòi hỏi và thúc đẩy các em có thái độ tích cực và độc lập hơn, tạo điều kiện cho các em được thỏa mãn nhu cầu giao tiếp của mình. Các em được cùng bạn học tập, tham gia các công việc có tính chất tập thể trong trường và ngoài xã hội. Các em ý thức được vị trí của bản thân khi tồn tại trong một tập thể, có tinh thần tự nguyện, tự giác, trách nhiệm cao. Từ đó, tầm hiểu biết xã hội của các em được mở rộng, kinh nghiệm sống phong phú, ý thức xã hội được nâng cao, tinh thần trách nhiệm được hình thành và củng cố. Do vậy, vấn đề này cần có sự quan tâm hơn nữa của cán bộ quản lí, giáo viên nhà trường.

### 2.2.2. Thực trạng nội dung giáo dục kĩ năng xã hội chủ học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Bảng 2 cho thấy, cán bộ quản lí, giáo viên các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đánh giá cao việc thực hiện nội dung giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh, với điểm trung bình 2.60. Tỷ lệ % của mức độ tốt và khá chiếm ưu thế, chiếm 12.87 % và 42.86%; mức độ trung bình 38.60%, mức độ yếu chiếm tỷ lệ 6.97%.

Xét từng nội dung cụ thể, chúng ta thấy có sự không đồng đều về điểm trung bình và vị trí thứ bậc trong bảng. Nội dung được cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá kết quả cao nhất đó là “Giáo dục kĩ năng hợp tác”, điểm trung bình 2.81 đạt mức độ 2, mức độ khá. Tiếp đến là “Giáo dục kĩ năng chia sẻ”, điểm trung bình 2.79, mức độ 2, xếp thứ 2; Xếp ở vị trí thứ 3 là “Giáo dục kĩ năng hợp tác và làm việc nhóm”, điểm trung bình là 2.73, mức độ 2, mức độ khá. Có thể nói, đây là những kĩ năng xã hội rất quan trọng cần trang bị cho học sinh và

phù hợp với mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh nói riêng của nhà trường. Chia sẻ với chúng tôi về vấn đề này, cô N.H.N cho biết: “Việc giáo dục cho học sinh kĩ năng chia sẻ, hợp tác và làm việc nhóm sẽ giúp cải thiện đáng kể thành tích học tập của các em trong trường học, xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp và lành mạnh giữa các bạn cùng lớp với các nhóm cùng lứa tuổi, xã hội, thành viên trong gia đình và giáo viên. Do vậy, chúng tôi rất chú trọng giáo dục cho các em những kĩ năng này” (Trích biên bản phỏng vấn sâu).

Theo nghiên cứu của một số tác giả trước đây đã chỉ ra rằng, kĩ năng giao tiếp và thuyết trình của giới trẻ nói chung và học sinh phổ thông nói riêng chưa thực sự tốt. Xuất phát từ đó, cán bộ quản lí, giáo viên các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô đã rất quan tâm giáo dục cho học sinh những kĩ năng này. Kết quả được thể hiện ở đánh giá của nhóm khách thể về việc “Giáo dục kĩ năng thuyết trình”, (điểm trung bình 2.68) và “Giáo dục kĩ năng giao tiếp” (điểm trung bình 2.52) đều đạt mức độ khá.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc “Giáo dục kĩ năng cảm thông”, (điểm trung bình 2.45) và “Giáo dục kĩ năng gây thiện cảm” (điểm trung bình 2.41) có vai trò quan trọng để các em có khả năng hòa đồng và thấu hiểu người khác, giúp mở ra nhiều mối quan hệ xã hội, bạn bè và tương lai, sự nghiệp cho bản thân các em sau này. Những kĩ năng này cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá thực hiện mới đạt mức trung bình. Sở dĩ như vậy, theo đánh giá của giáo viên thì đây là một kĩ năng khó hình thành ở các em. Để có khả năng cảm thông và gây được thiện cảm đối với người khác đòi hỏi các em phải có tri

**Bảng 2: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên về thực hiện nội dung giáo dục kĩ năng xã hội chủ học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình**

Nội dung giáo dục kĩ năng xã hội	Tỷ lệ % các mức độ								Điểm trung bình	Thứ bậc
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%		
1. Giáo dục kĩ năng gián tiếp	17	10.36	61	37.19	77	49.95	9	5.48	2.52	6
2. Giáo dục kĩ năng cảm thông	18	10.97	45	27.43	94	57.31	7	4.26	2.45	7
3. Giáo dục kĩ năng chia sẻ	20	12.19	96	58.53	43	26.22	5	3.04	2.79	2
4. Giáo dục kĩ năng hợp tác	25	15.24	87	53.04	49	29.87	3	1.82	2.81	1
5. Giáo dục kĩ năng gây thiện cảm	19	11.58	47	28.65	81	49.39	17	10.36	2.41	8
6. Giáo dục kĩ năng nhận biết sự thiện cảm của người khác	18	10.97	80	48.78	45	27.43	21	12.80	2.57	5
7. Giáo dục kĩ năng thuyết trình	21	12.80	83	50.62	47	28.65	13	7.92	2.68	4
8. Giáo dục kĩ năng hợp tác và làm việc nhóm	27	16.46	78	47.56	47	28.65	12	7.31	2.73	3
9. Giáo dục kĩ năng thương thuyết/từ chối	25	15.24	41	25.0	82	50.0	16	9.75	2.45	7
<b>Tổng chung</b>		<b>12.87</b>		<b>42.86</b>		<b>38.60</b>		<b>6.97</b>	<b>2.60</b>	

thức về tâm lí nói chung, tâm lí lứa tuổi nói riêng, đồng thời phải qua quá trình rèn luyện cộng với kinh nghiệm của bản thân về vấn đề này. Do vậy, trong quá trình giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh thì kĩ năng này chưa mang lại kết quả như mong đợi.

### 2.2.3. Thực trạng phương pháp giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Từ kết quả ở Bảng 3, chúng ta có thể đưa ra nhận định khái quát như sau: Phương pháp giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh của các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô mà cán bộ giáo viên sử dụng tương đối phong phú, đa dạng với các phương pháp tác động nhận thức, hình thành thái độ, kích thích hành vi, tích cực của học sinh và được cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá mức độ 2 - mức độ khá, với điểm trung bình chung khá cao, 2.68 điểm. Tỷ lệ % mức độ 1 chỉ chiếm 17.07%, mức độ 2 là 41.16%, mức độ 3, chiếm 31.21%, mức độ 4 là 10.6%. Xét cụ thể từng phương pháp, “Phương pháp trò chơi” được cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá ở vị trí thứ 1, với điểm trung bình 2.82; tiếp đến “Phương pháp thảo luận nhóm”, điểm trung bình là 2.73; xếp thứ 3 là “Phương pháp đóng vai”, điểm trung bình 2.64. Có thể nói, đây là những phương pháp khá sinh động, phù hợp cho việc truyền tải các nội dung giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh. Bởi vì, một trong những nguyên tắc quan trọng nhất trong việc giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh là bằng hoạt động, thông qua hoạt động người học được trải nghiệm tiếp xúc, làm quen và xử lí những tình huống có thật được đưa ra từ sách báo, thực tế hay mô phỏng có nội dung rất hấp dẫn, gần gũi với đời sống của học sinh, giúp các em có hiểu biết sâu sắc về thế giới thật của cuộc sống và có được kĩ năng phân tích, tổng hợp, ra quyết định trên cơ sở các tình huống đòi hỏi sự phản ứng, tương tác và bình luận của người học. Các phương pháp mà giáo viên sử dụng trong giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh được đề cập trên đây thể hiện được tính ưu việt đó. Trao đổi với chúng tôi về

vấn đề này, em N.X.B, học sinh lớp 10 cho biết: “*Trong những tiết học, thầy cô đã sử dụng kết hợp khá nhiều các phương pháp tích cực như thảo luận, trò chơi theo chủ đề giáo dục, đóng kịch, diễn kịch; các em được tham gia, trải nghiệm nhiều tình huống sinh động trong thực tiễn, từ đó các em được trang bị nhiều kĩ năng sống cần thiết*” (Trích biên bản phỏng vấn).

Các phương pháp còn lại được cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá thực hiện hiệu quả chưa tốt bằng các phương pháp trên, tuy nhiên điểm trung bình cũng khá cao đó là “Phương pháp động não”, điểm trung bình 2.65 và “Phương pháp nghiên cứu tình huống”, điểm trung bình 2.56. Phương pháp động não hay nghiên cứu tình huống về mặt bản chất đều hướng đến việc kích thích tư duy độc lập, sáng tạo của người học trong việc khám phá tri thức.

Cần nhấn mạnh thêm rằng, các phương pháp nêu trên có nhiều ưu điểm song cũng không tránh khỏi những hạn chế, bất cập. Vấn đề cần quan tâm ở đây là trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh, cán bộ giáo viên cần lưu ý lựa chọn, sử dụng linh hoạt, phối kết hợp các phương pháp giáo dục sao cho phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục kĩ năng xã hội. Đặc biệt chú ý đến đặc điểm nhận thức, hứng thú, nguyện vọng của học sinh. Có như vậy mới phát huy tối đa tính ưu việt của các phương pháp này, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

### 2.2.4. Thực trạng hình thức giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy, đây là những hình thức giáo dục kĩ năng xã hội rất cơ bản, thiết thực, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, xu hướng, nguyện vọng của học sinh trung học phổ thông, tạo môi trường điều kiện thuận lợi cho các em được thể nghiệm, trải nghiệm thông qua những tình huống trong thực tiễn, mang lại

**Bảng 3: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên về thực hiện phương pháp giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình**

Phương pháp giáo dục kĩ năng xã hội	Tỷ lệ % các mức độ								Điểm trung bình	Thứ bậc
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%		
1. Phương pháp động não	21	12.80	78	47.56	45	27.43	20	12.19	2.65	4
2. Phương pháp nghiên cứu tình huống	25	15.24	70	42.68	42	25.61	27	16.46	2.56	5
3. Phương pháp thảo luận nhóm	34	20.73	65	39.36	52	32.31	13	7.92	2.73	2
4. Phương pháp trò chơi	30	20.12	56	34.14	65	39.63	10	6.09	2.82	1
5. Phương pháp đóng vai	27	16.46	69	42.07	51	31.09	17	10.36	2.64	3
<b>Tổng chung</b>		<b>17.07</b>		<b>41.16</b>		<b>31.21</b>		<b>10.60</b>	<b>2.68</b>	

**Bảng 4: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên về hiệu quả của hình thức giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình**

Hình thức giáo dục kĩ năng xã hội	Tỉ lệ % các mức độ								Điểm trung bình	Thứ bậc
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%		
1. Hình thức tương tác.	29	17,68	47	26,65	78	47,56	10	6,09	2.57	4
2. Hình thức trải nghiệm, hướng nghiệp	31	18,9	49	29,87	75	45,73	9	5,48	2.62	3
3. Hình thức dạy học trên lớp.	39	23,78	53	32,31	72	43,9	0	0,00	2.79	1
4. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	40	24,39	53	32,31	68	41,46	3	1,8	2.79	1
5. Thông qua tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ	33	20,12	49	29,87	70	42,68	12	7,31	2.62	3
6. Thông qua tổ chức các hội thi	35	21,34	51	31,09	69	42,07	9	5,48	2.68	2
<b>Tổng chung</b>		<b>21.00</b>		<b>30.69</b>		<b>43.90</b>		<b>4.30</b>	<b>2.67</b>	

hiệu quả thiết thực trong giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Nhận định này được minh chứng bằng kết quả đánh giá điểm trung bình chung của cán bộ quản lí, giáo viên khá cao, 2.67 điểm, mức độ khá. Tỉ lệ % phân phối các mức độ cũng cho thấy điều đó, với 21.00% mức độ tốt; 30% mức độ khá, 43% mức độ trung bình; mức độ yếu chỉ chiếm tỉ lệ không đáng kể, 4.30%.

Trong 6 hình thức mà chúng tôi đưa vào khảo sát thì cả 6/6 hình thức được đánh giá ở mức độ 2, mức độ khá, cao nhất là hình thức “Thông qua tổ chức hoạt động dạy học”, và “Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao” với điểm trung bình khá cao, 2.79 điểm, mức độ 2; xếp thứ hai là “Thông qua tổ chức các hội thi”, điểm trung bình 2.68. Theo thông tin mà cán bộ, giáo viên nhà trường cung cấp thì hình thức tổ chức giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh thông qua hoạt động dạy học được thực hiện qua giảng dạy chính khóa các môn: Ngữ văn, Đạo đức, Giáo dục công dân; qua lồng ghép, tích hợp vào các môn học khác; qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa có sự phối hợp với cha mẹ học sinh và các đoàn thể, tổ chức xã hội.

Để kiểm chứng độ tin cậy của vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn, cô giáo N.T.M cho biết: “*Hiện nay, việc giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh trong nhà trường đã và đang tiến hành bằng nhiều con đường với những phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, để thuận lợi cho việc giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh chúng tôi thường kết hợp lồng ghép nội dung vào các bài giảng trên lớp, đồng thời qua những buổi sinh hoạt tập thể, vừa không mất nhiều thời gian mà hiệu quả lại rất tốt*” (Trích biên bản phỏng vấn).

Tiếp theo là “Thông qua hội thi”, (điểm trung bình 2.68) và “Thông qua tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ”,

(điểm trung bình 2.62) cũng được quý thầy cô đánh giá ở mức độ khá, xếp thứ 3. Theo các thầy cô, đây là hoạt động thu hút được đông đảo học sinh tham gia, nó phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của các em và đồng thời mang lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục kĩ năng xã hội. Xếp ở vị trí thấp nhất là hình thức “Hình thức tương tác”, điểm trung bình 2.57, mức độ khá.

Như vậy, có thể thấy rằng, các hình thức mà cán bộ giáo viên nhà trường sử dụng về cơ bản phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, mang lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, nếu xem xét một cách kĩ lưỡng chúng ta sẽ nhận thấy trong thực tế có thể sử dụng linh hoạt, phong phú hơn nữa các hình thức giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh như: Thông qua hoạt động tiếp cận khoa học - kĩ thuật, các chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp và tham quan thực tế; hoạt động xã hội, thiện nguyện, nhân đạo; Lao động công ích, vệ sinh trường lớp, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, sắp xếp sách thư viện, thiết bị và đồ dùng dạy học, chỉnh trang phòng truyền thống, xây dựng các công trình thanh niên... Những hình thức này có vai trò quan trọng nhằm nâng cao khả năng thích ứng của các em với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lí bản thân; khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu thực trạng giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã chỉ ra rằng, phần lớn cán bộ quản lí, giáo viên nhà trường đều có chung nhận định, giáo dục kĩ năng xã hội là bộ phận quan trọng cấu thành

nội dung giáo dục toàn diện học sinh nói chung và học sinh trung học phổ thông nói riêng nhằm trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết để các em có thể giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống theo đúng chuẩn mực xã hội. Chính vì vậy, ban giám hiệu, giáo viên đặc biệt chú trọng công tác này và xem là nhiệm vụ trọng yếu trong công tác giáo dục của nhà trường. Kết quả nghiên cứu phản ánh bức tranh toàn cảnh về thực trạng giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt mức độ khá. Tuy nhiên, mục tiêu nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh với gia đình và xã hội chưa đạt như kì vọng. Nội dung chủ yếu tập trung vào việc giáo dục cho các em kỹ năng hợp tác, chia sẻ. Các phương pháp được sử dụng đa dạng, phù hợp; song cũng cần phối kết hợp linh hoạt hơn nữa nhằm phát huy tối đa

tính ưu việt của từng phương pháp. Hình thức giáo dục cơ bản truyền tải được mục tiêu, nội dung giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh. Tuy nhiên, cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường cần chú trọng tổ chức các hình thức mang đặc trưng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai áp dụng đối với học sinh lớp 10 bắt đầu từ năm học 2022-2023 để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh đồng thời đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Muốn làm được điều đó, cần không ngừng nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh về ý nghĩa, lợi ích của hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội; quản lý chặt chẽ hoạt động, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Parker J. G. & Asher S. R. (1987), *Peer Relations and Later Personal Adjustment: Are low-accepted children at risk?* Psychological Bulletin, No102, pp 357-389.
- [2] Walker H. M., (1983), *The ACCESS program: Adolescent curriculum for communication and effective social skills: Student study guide.* Austin, TX: Pro-Ed Publishing.
- [3] Lorimer, Simpson, Myles & Ganz, (2002), *A Social Stories™ Intervention Package for Students with Autism in Inclusive Classroom Settings*, Journal of Applied Behavior Analysis, No 41, pp 405-409.
- [4] Tạ Thị Ngọc Thanh, (2010), *Bàn về kỹ năng xã hội của học sinh tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, Số 238.
- [5] Nguyễn Thanh Bình, (2007), *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## CURRENT STATUS OF SOCIAL SKILLS EDUCATION FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN YEN MO DISTRICT, NINH BINH PROVINCE

### Le Thi Thu Ha

Email: lethithuha@hdu.edu.vn  
 Hong Duc University  
 565 Quang Trung, Dong Ve ward,  
 Thanh Hoa city, Thanh Hoa province,  
 Vietnam

**ABSTRACT:** *This study is based on a sample of 164 administrators and teachers of high schools in Yen Mo district, Ninh Binh province. The results show that the majority of the survey subjects rated the status of social skills education for students at a good level. In particular, the implementation of the basic goal is completed, helping them to have the ability to master themselves, form a correct and positive outlook and adaptability to life. However, the goal of raising students' sense of responsibility to family and society has not been as expected. The content mainly focuses on educating students in cooperation and sharing skills. Although the methods used are varied and suitable, they should be combined more flexibly to maximize the advantages of each method. The form of education basically conveys the goals and content of social skills education to students, but school administrators and teachers need to focus on organizing the forms with the characteristics of experience and career guidance activities under the 2018 General education program which is implemented and applied to 10th grade students starting from the school year 2022-2023, contributing to improving the effectiveness of social skills education activities for students and meet the requirements of the General education program 2018.*

**KEYWORDS:** Education, social skills, social skills education, high school students.